

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI trong năm 2024
của Sở Công Thương**

Căn cứ Công văn số 5709/UBND-KSTT ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cải thiện và nâng cao chỉ số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2024; Báo cáo số 2002/BC-SKHĐT ngày 22/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh Khánh Hòa năm 2024 và những năm tiếp theo, như sau:

I. Đánh giá các chỉ số thành phần liên quan đến ngành Công Thương trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là chỉ số đo lường và đánh giá chất lượng điều hành kinh tế, mức độ thuận lợi, thân thiện môi trường kinh doanh và nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền các tỉnh, thành phố tại Việt Nam qua đó thúc đẩy sự phát triển của khu vực tư nhân. Chỉ số PCI giúp cho các nhà quản lý tìm hiểu và lý giải vì sao một số tỉnh, thành vượt lên các tỉnh, thành khác về phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế.

Tron năm 2023, Điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2023 đạt 66,52 điểm, giảm 1,22 điểm so với năm 2022, xếp thứ 34/63 tỉnh, thành phố, giảm 18 bậc so với năm 2022 (16/63), trong đó có 05/10 chỉ số thành phần tăng điểm và 05/10 chỉ số thành phần giảm điểm, cụ thể tại Bảng sau:

STT	Chỉ số	2020	2021	2022	2023	Tăng/ Giảm
1	Gia nhập thị trường	7,93	6,77	7,21	7,32	+0,11
2	Tiếp cận đất đai	6,97	6,49	7,20	7,07	-0,14
3	Tính minh bạch	5,54	5,42	5,55	6,71	+1,16
4	Chi phí thời gian	8,69	6,93	7,99	8,38	+0,39
5	CP không chính thức	7,42	7,79	7,82	7,02	-0,8
6	Cạnh tranh bình đẳng	8,81	5,37	5,77	5,28	-0,49

7	Tính năng động	5,75	4,57	6,59	6,65	+0,06
8	Chính sách hỗ trợ DN	5,41	6,85	6,01	6,49	+0,48
9	Đào tạo lao động	6,31	6,35	6,13	6,04	-0,09
10	Thiết chế pháp lý	5,94	6,06	7,63	6,69	-0,94

- Chỉ số thành phần Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (CSHTDN) là chỉ số có liên quan đến Sở Công thương là chỉ số dùng để đo lường các dịch vụ của tỉnh để phát triển khu vực tư nhân như xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh, phát triển các khu/cụm công nghiệp tại địa phương và cung cấp các dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp. Chỉ số này có 13 tiêu chí thành phần, bao gồm:

1. Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện;
2. Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện;
3. Thủ tục tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện;
4. Thủ tục tiếp cận mặt bằng tại các KCN/CCN là dễ thực hiện (%)
5. Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn thông tin thị trường là dễ thực hiện.
6. Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo, tập huấn về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện.
7. Thủ tục tiếp cận các chương trình đào tạo nghề cho người lao động là dễ thực hiện.
8. Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp;
9. Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả;
10. Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs;
11. Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi;
12. Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp;
13. Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ.

Năm 2023, Chỉ số CSHTDN của tỉnh Khánh Hòa đạt 6,49 điểm, tăng 0,48 điểm so với năm 2022, trong khi đó điểm thấp nhất cả nước là 4,56; điểm cao nhất là 7,81 và trung vị là 6,45, xếp hạng 31, giảm 14 bậc so với năm 2022. Mức tăng điểm chỉ số này của tỉnh là thấp so với cả nước, điều này lý giải vì sao Chỉ số CSHTDN của tỉnh Khánh Hòa năm 2023 tăng điểm so với năm 2022 nhưng lại tụt xếp hạng đến 14 bậc.

Trong Chỉ số CSHTDN, có 6 tiêu chí được đánh giá ở mức dưới trung vị cả nước. Một số tiêu chí có xếp hạng thấp như: Thủ tục tiếp cận dịch vụ tư vấn pháp luật là dễ thực hiện, xếp hạng 58, giảm 13 bậc; Thủ tục tiếp cận hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp là dễ thực hiện, xếp hạng 60, giảm 14 bậc; Thủ tục tiếp cận tín dụng cho DNNVV là dễ thực hiện, xếp hạng 41, giảm 6 bậc.

Xét riêng các chỉ tiêu cấu tạo nên chỉ số thành phần CSHTDN có liên quan đến Sở Công thương bao gồm 5/13 chỉ tiêu như sau:

(i). Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm công nghiệp là dễ thực hiện (xếp hạng 38/64, giữ nguyên so với năm 2022);

(ii). Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các Hiệp định tự do thương mại (FTA) của các cơ quan nhà nước địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (xếp hạng 24/64, tăng 38 bậc so với năm 2022);

(iii). Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định tự do thương mại (FTA) được cơ quan quản lý nhà nước địa phương giải đáp hiệu quả (xếp hạng 22/64, giảm 1 bậc so với năm 2022);

(iv). Tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs (xếp hạng 33/63, tăng 20 bậc so với năm 2022);

(v). Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (xếp hạng 5/63, tăng 28 bậc so với năm 2022).

Như vậy, các chương trình, kế hoạch, đề án của Sở Công Thương đã ban hành hoặc tham mưu UBND tỉnh ban hành đã phát huy hiệu quả: (1) Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Khánh Hòa năm 2023; (2) Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (3) Kế hoạch Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại 2023; (4) Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (5) Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử năm 2023 đã giúp cho chỉ số Chỉ số CSHTDN của tỉnh tăng điểm.

II. Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)

Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) đây là một công cụ chính sách hữu ích có thể hỗ trợ chỉ số PCI để thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thân thiện môi trường, đảm bảo phát triển bền vững tại Việt Nam trong thời gian tới. Bộ chỉ số PGI có 4 chỉ số thành phần: Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu; Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu; Thúc đẩy thực hành xanh; Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường. Chỉ số PGI của tỉnh Khánh Hòa đứng ở vị trí 15/63 tỉnh, thành phố với số điểm là 22,86 điểm.

Các chỉ tiêu của các chỉ số thành phần liên quan đến Sở Công Thương bao gồm:

1. Chỉ số thành phần Giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (cho doanh nghiệp), xếp hạng 29/64 các tỉnh thành, trong đó chỉ tiêu Chất lượng dịch vụ: Xử lý chất thải tại các cụm công nghiệp/khu công nghiệp thuộc, xếp hạng 36/64.

2. Chỉ số thành phần Thúc đẩy thực hành Xanh, xếp hạng 8/64, tuy nhiên các chỉ tiêu liên quan đến Sở Công Thương: (i) Số hoạt động xanh hóa DN đã triển khai trong 2 năm gần nhất, xếp hạng 44/64; (ii) Số hoạt động xanh hóa DN đã triển khai từ nhiều năm trước, xếp hạng 24/64; (iii) Tỷ lệ DN có triển khai một hoạt động xanh hóa bất kỳ trong 2 năm gần nhất, xếp hạng 50/64; (iv) Tỷ lệ DN đã triển khai các thực hành xanh từ nhiều năm trước, xếp hạng 29/64.

Do vậy, để tiếp tục duy trì các chỉ số thành phần tăng điểm và thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần: Chỉ sách hỗ trợ doanh nghiệp, Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI), Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI trong năm 2024 của Sở Công Thương, như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Phát huy những kết quả tích cực, khắc phục những chỉ số thành phần còn hạn chế trong năm 2023.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của ngành góp phần đạt kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh cải thiện sau mỗi năm và nằm trong nhóm có chất lượng điều hành “TỐT” vào năm 2025.

- Trên cơ sở cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này và bám sát tình hình thực tế tại địa phương.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở chủ động tham mưu thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá các nhiệm vụ của ngành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo điều hành của ngành Công Thương.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan.

3. Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình phát triển của ngành; Công bố công khai các đề án đã được phê duyệt trên Trang thông tin điện tử của Sở để kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; các dự án phát triển thương mại.

4. Chủ động nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị; phối hợp với các ngành kịp thời để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất kinh doanh. Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu, kịp thời đề xuất với UBND tỉnh các giải pháp điều tiết cung, cầu hàng hóa nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng và sinh hoạt của nhân dân.

5. Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình thị trường, các rào cản kỹ thuật trong thương mại, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa để phổ biến kịp thời đến các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm hạn chế rủi ro, tổn thất trong các hoạt động thương mại quốc tế; Đặc biệt chú trọng các thị trường truyền thống có kim ngạch xuất khẩu lớn, các thị trường hàng hóa là thế mạnh xuất khẩu của tỉnh, các thị trường mới tiềm năng.

6. Thường xuyên nắm bắt thông tin về các Chương trình xúc tiến thương mại, các hội chợ, diễn đàn quốc tế để kịp thời thông báo đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ; Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình

cung cầu, giá cả thị trường hàng hóa để các cơ sở, doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Đẩy mạnh các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp của ngành Công Thương mở rộng quy mô, thị trường nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

8. Đẩy mạnh hoạt động cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nhất là đơn giản hóa các TTHC tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh được thuận lợi, nhanh chóng. Tiếp tục thực hiện đề án mô hình một cửa theo hướng hiện đại hóa nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính công.

9. Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI): (1) hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; (2) triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021- 2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn được giao, chủ động tham mưu thực hiện các nội dung đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện.

2. Văn phòng có trách nhiệm tham mưu Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:(VBĐT)

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm KC&XTTM;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT,VP, LB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Sanh Dương